

Số: 201/CV-VASEP

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 11 năm 2025

*V/v: góp ý đối với dự thảo hướng dẫn xác nhận
Giấy chứng nhận sản phẩm thủy sản XK (COA)*

**Kính gửi: - Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục Thủy sản và Kiểm ngư.**

Phúc đáp công văn số 2862/TSKN-BVPTNL ngày 07/11/2025 của Quý Cục về việc xin ý kiến góp ý đối với dự thảo Quyết định hướng dẫn xác nhận Giấy chứng nhận sản phẩm thủy sản xuất khẩu (dự thảo), trên cơ sở tổng hợp ý kiến góp ý từ các doanh nghiệp hội viên, Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam (VASEP) có một số ý kiến góp ý và đề xuất, cụ thể như sau:

I. GÓP Ý CHUNG:

1. **Về chủ trương ban hành Quyết định:** Sau khi Cơ quan Khí quyển và Đại dương Hoa Kỳ (NOAA) có thông báo kết quả xem xét hồ sơ công nhận tương đương với Đạo luật Bảo vệ Thú biển của Hoa Kỳ (MMPA) đối với các nước có xuất khẩu thủy sản sang Hoa Kỳ, NOAA đã quy định những sản phẩm thủy sản NK vào Hoa Kỳ từ ngày 01/01/2026 phải có Giấy chứng nhận sản phẩm thủy sản xuất khẩu (Certification of Admissibility-COA) có xác nhận của cơ quan thẩm quyền được chỉ định. Vì vậy, Hiệp hội ủng hộ chủ trương xây dựng và ban hành Quyết định để giao nhiệm vụ cho cơ quan thẩm quyền xác nhận COA và hướng dẫn quy trình xác nhận COA là hoạt động cần thiết để không làm gián đoạn xuất khẩu thủy sản sang Hoa Kỳ.
2. **Về cách tiếp cận:** Hiệp hội đề nghị Dự thảo cần tách biệt quy định xác nhận Giấy COA theo Đạo luật MMPA của Hoa Kỳ với quy định hiện hành về khai thác thủy sản bất hợp pháp, không không báo cáo và không theo quy định (IUU) của Châu Âu nhằm không tạo thêm các gánh nặng, bất cập cho doanh nghiệp trong thực thi.
3. **Về cơ chế thực thi thủ tục hành chính:** Hiệp hội kiến nghị Quý Cục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, liên thông hệ thống dữ liệu từ trung ương đến địa phương nhằm đơn giản hóa thủ tục hành chính, hướng tới việc:
 - Cho phép DN thêm phương thức đăng ký, nộp hồ sơ và/ hoặc cấp Giấy COA (khi NOAA đồng ý Giấy COA điện tử) bằng phương thức điện tử qua Cổng thông tin một cửa quốc gia.
 - Giúp giảm tải hồ sơ, giấy tờ DN phải nộp ở các cấp thẩm quyền cho cùng một lô nguyên liệu nhập khẩu.

II. GÓP Ý CHI TIẾT:

Hiệp hội đã tổ chức lấy ý kiến góp ý từ các DN và tổng hợp một số nội dung đề xuất nhằm đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế ngành hải sản Việt Nam và vẫn đáp ứng theo yêu cầu của NOAA-Hoa Kỳ. Các góp ý chi tiết cho các nội dung này xin xem tại **Phụ lục gắn kèm**.

Hiệp hội và cộng đồng doanh nghiệp thủy sản đánh giá cao nỗ lực của Cục Thủy sản và Kiểm ngư trong việc sớm xây dựng hướng dẫn xác nhận Giấy COA theo quy định MMPA của NOAA-Hoa Kỳ; đồng thời kính đề nghị Quý Cục xem xét tiếp thu các góp ý nêu trên để Dự thảo Quyết định khi ban hành vừa đảm bảo mục tiêu quản lý, phù hợp với các văn bản pháp lý hiện hành và quy định của NOAA-Hoa Kỳ, vừa hỗ trợ doanh nghiệp phát triển bền vững và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

Trân trọng cảm ơn và kính chào./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Hội đồng TV CC TTHC;
- Ban Thường vụ HH;
- BCH và BKT HH;
- VPĐD HH tại Hà Nội;
- Lưu VP HH.

TUQ. CHỦ TỊCH HIỆP HỘI
TỔNG THƯ KÝ



Nguyễn Hoài Nam

PHỤ LỤC

BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN GÓP Ý DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH HƯỚNG DẪN XÁC NHẬN GIẤY CHỨNG NHẬN SẢN PHẨM THỦY SẢN XUẤT KHẨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐẠO LUẬT BẢO VỆ THÚ BIỂN CỦA HOA KỲ (MMPA)

(kèm theo Công văn số 201/CV-VASEP ngày 10/11/2025)

-----o0o-----

Stt	Nội dung dự thảo	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do
1	Cơ quan có thẩm quyền xác nhận Giấy chứng nhận COA: là cơ quan được Bộ Nông nghiệp và Môi trường chỉ định thực hiện việc xác nhận lên Giấy chứng nhận COA và được niêm yết trên trang thông tin điện tử của Hoa Kỳ		Đề xuất Ban soạn thảo của Cục hướng dẫn chi tiết hơn về Cơ quan xác nhận Giấy COA trong trường hợp: - Đối với nguyên liệu trong nước: DN mua nguyên liệu từ tàu hoặc cảng của tỉnh khác (khác với tỉnh doanh nghiệp) thì DN có xin xác nhận Giấy COA tại Chi cục ở tỉnh hay DN phải xin tại Chi cục của tỉnh có tàu/cảng đó. - Đối với nguyên liệu nhập khẩu: DN nhập khẩu nguyên liệu tại cảng của tỉnh khác (khác với tỉnh doanh nghiệp) thì DN có xin xác nhận Giấy COA tại Chi cục ở tỉnh hay DN phải xin tại Chi cục của tỉnh cảng đó.
2	1. Thành phần hồ sơ a) Bản sao Giấy biên nhận sản phẩm bốc dỡ qua cảng hoặc Giấy xác nhận nguyên liệu thủy sản khai thác có xác nhận của Cơ quan quản lý cảng đối với sản phẩm thủy sản xuất khẩu có nguồn gốc khai thác trong nước.	1. Thành phần hồ sơ a) Đối với sản phẩm thủy sản xuất khẩu có nguồn gốc khai thác trong nước: Bản sao Giấy biên nhận thủy sản bốc dỡ qua cảng hoặc Giấy xác nhận nguyên liệu thủy sản khai thác có xác nhận của Cơ quan quản lý cảng hoặc Bảng kê hàng hóa (bao gồm tên loài, số lượng, ngư cụ, tên tàu khai thác) có xác nhận của Doanh nghiệp.	- Theo quy định hiện hành (Luật Thủy sản 2017, Nghị định 26/2018/NĐ-CP, Thông tư 21/2018/TT-BNNPTNT được sửa đổi theo Thông tư 01/2022/TT-BNNPTNT) thì Giấy biên nhận thủy sản bốc dỡ qua cảng, giấy xác nhận nguyên liệu thủy sản khai thác <u>chỉ được cấp</u> khi tàu không vi phạm IUU và <u>cấp cảng cá chỉ định</u>. - Hiện nay mới có 54 cảng cá chỉ định trên tổng số khoảng 80 cảng cá trên cả nước. Bên cạnh đó, các tỉnh thành ven biển cũng có nhiều bãi ngang để tàu

Stt	Nội dung dự thảo	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do
			cấp bến được ((như tỉnh Lâm Đồng có 5 cảng cá và 20 bãi ngang nhưng chỉ có 2 cảng cá chỉ định). - Trong khi giấy COA của NOAA chỉ yêu cầu về tên loài, ngư cụ đánh bắt, vùng khai thác đáp ứng không thuộc sản phẩm khai thác từ 12 nghề bị đánh giá không tương đương. NOAA không yêu cầu tàu phải cấp cảng chỉ định. - Hiện nay, Thủ tục cấp Giấy Chứng nhận xuất xứ (C/O, Euro1...) thì doanh nghiệp cũng chỉ làm bảng kê khai, ký xác nhận. Sau đó cơ quan thẩm quyền (Bộ Công Thương) dựa vào thông tin ở bảng kê để cấp cho giấy C/O cho DN. => Vì vậy, quy định 2 loại giấy như tại dự thảo là không phù hợp, sẽ gây bất cập cho doanh nghiệp, làm giảm đi nguồn thu mua nguyên liệu của doanh nghiệp, ảnh hưởng đến sinh kế của ngư dân trong khi nguồn nguyên liệu thủy sản đó vẫn đáp ứng theo MMPA của NOAA.
3	1. Thành phần hồ sơ b) Bản sao Giấy chứng nhận (COA) do nước có tàu khai thác thủy sản cấp hoặc bản sao Giấy phép khai thác thủy sản và bản sao Giấy chứng nhận của thuyền trưởng (Captain's statement) tàu khai thác thủy sản đối với trường hợp nhập khẩu nguyên liệu thủy sản để chế biến.	1. Thành phần hồ sơ b) Đối với trường hợp nhập khẩu nguyên liệu thủy sản để chế biến: Bản sao Giấy chứng nhận (COA) do nước có tàu khai thác thủy sản cấp hoặc bản sao Giấy phép khai thác thủy sản và bản sao Giấy chứng nhận của thuyền trưởng (Captain's statement) tàu khai thác thủy sản hoặc Mẫu 25 (Form 25) hoặc bản sao Giấy chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác (Catch certificate).	- Do thực tế khi nhập khẩu có nhiều lô hàng được đánh bắt rất nhiều tàu nhỏ lẻ. nên việc thu thập riêng từng Giấy phép khai thác thủy sản và Captain's Statement cho mỗi tàu sẽ rất khó khăn cho DN. Bên cạnh đó, một Giấy chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác (<i>Catch certificate</i>) thường tổng hợp sản lượng của nhiều tàu. Vì vậy, đề nghị cho DN được dùng Catch certificate để nộp. - Theo quy định tại Nghị định 37/2024/NĐ-CP và các văn bản của Bộ NNMT, Cục TSKN: Doanh nghiệp/ tổ chức cá nhân khi nhập khẩu nguyên liệu đều phải khai báo theo Mẫu 25 (<i>Form 25</i>) kèm hồ

Stt	Nội dung dự thảo	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do
			sơ nộp trên Hệ thống giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Nông nghiệp và Môi trường: https://dichvucong.mae.gov.vn, trong hồ sơ đã bao gồm Giấy phép khai thác thủy sản và bản sao Giấy chứng nhận của thuyền trưởng (<i>Captain's statement</i>). Vì vậy, đề nghị Cục Thủy sản và Kiểm ngư triển khai liên thông dữ liệu từ trung ương đến địa phương để Cơ quan thẩm quyền cấp địa phương có thể đối chiếu được thông tin mà DN đã nộp trên hệ thống hành chính của Bộ, giúp DN không phải nộp nhiều lần các giấy tờ cho cùng 1 lô hàng NK, gây thêm các thủ tục hành chính.
4	2. Trình tự, thủ tục thực hiện Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ BPMC Bộ tiếp nhận hồ sơ của tổ chức/cá nhân đề nghị trực tiếp, thông qua đường bưu điện hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.mae.gov.vn; kiểm tra thành phần hồ sơ theo quy định; trường hợp hồ sơ không đầy đủ thì trả lại hồ sơ và thông báo rõ lý do cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép; trường hợp hồ sơ đầy đủ thì tiếp nhận và chuyển đến bộ phận chuyên môn để thực hiện, đồng thời trả Phiếu tiếp nhận hồ sơ cho người nộp (trừ trường hợp tiếp nhận trực tuyến).	2. Trình tự, thủ tục thực hiện Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ BPMC Bộ tiếp nhận hồ sơ của tổ chức/cá nhân đề nghị trực tiếp, thông qua đường bưu điện hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.mae.gov.vn; kiểm tra thành phần hồ sơ theo quy định; trường hợp hồ sơ không đầy đủ thì trả lại hồ sơ và thông báo rõ lý do cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép; trường hợp hồ sơ đầy đủ thì tiếp nhận và chuyển đến bộ phận chuyên môn để thực hiện, đồng thời trả Phiếu tiếp nhận hồ sơ cho người nộp (trừ trường hợp tiếp nhận trực tuyến). Thời gian tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ là 01 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được hồ sơ).	Đề xuất thêm thời gian tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ ở Bước 1 là 02 ngày làm việc do: - Bước tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ không phức tạp. - Bổ sung thời gian để trường hợp hồ sơ không đầy đủ, DN sớm nhận được thông báo của Cơ quan quản lý để kịp bổ sung hồ sơ => không ảnh hưởng đến thời gian xuất khẩu lô hàng.
5	Bước 3: Thẩm định Chuyên viên trực tiếp xử lý hồ sơ rà soát,	Bước 3: Thẩm định Chuyên viên trực tiếp xử lý hồ sơ rà soát, thẩm	- Bổ sung <i>bảng kê hàng hóa</i> theo đề xuất tại mục 1: Thành phần hồ sơ

Stt	Nội dung dự thảo	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do
	thẩm định hồ sơ theo các trường hợp sau đây: a) Đối với nội dung kê khai là sản phẩm thủy sản có sử dụng nguyên liệu khai thác trong nước. - Đối chiếu thông tin đã kê khai trên mẫu Giấy chứng nhận COA với “ <i>Giấy biên nhận thủy sản bốc dỡ qua cảng hoặc Giấy xác nhận nguyên liệu thủy sản khai thác</i> ” được nộp kèm theo hồ sơ.	định hồ sơ theo các trường hợp sau đây: a) Đối với nội dung kê khai là sản phẩm thủy sản có sử dụng nguyên liệu khai thác trong nước. - Đối chiếu thông tin đã kê khai trên mẫu Giấy chứng nhận COA với “ <i>Giấy biên nhận thủy sản bốc dỡ qua cảng hoặc Giấy xác nhận nguyên liệu thủy sản khai thác hoặc bảng kê hàng hóa</i> ” được nộp kèm theo hồ sơ.	
6	- Kiểm tra đối chiếu thông tin do tổ chức/cá nhân cung cấp và Thông tin trong hệ thống cơ sở dữ liệu nghề cá (<i>đối chiếu thông tin tên tàu, số đăng ký, giấy phép khai thác thủy sản còn hạn hay không? nghề được cấp là nghề gì? Khu vực khai thác cụ thể? Đối chiếu thông tin trên giấy biên nhận sản phẩm bốc dỡ qua cảng/Giấy xác nhận nguyên liệu với thông tin về nhật ký khai thác của tàu để xác định có tuân thủ các quy định về việc bảo vệ các loài thú biển hay không? Có ghi chép và báo cáo đầy đủ trong trường hợp khai thác không chủ ý thú biển hay không</i>)	- Kiểm tra đối chiếu thông tin do tổ chức/cá nhân cung cấp và Thông tin trong hệ thống cơ sở dữ liệu nghề cá (<i>đối chiếu thông tin tên tàu, số đăng ký, giấy phép khai thác thủy sản còn hạn hay không? nghề được cấp là nghề gì?</i>)	- Giấy COA chỉ yêu cầu các thông tin: tên loài khai thác, khối lượng nguyên liệu, nghề được sử dụng để khai thác, tên và số đăng ký tàu cá. Do đó, việc đối chiếu thêm nhiều thông tin là không cần thiết. - Nhật ký khai thác đã được Ban quản lý cảng cá thu lại. Vì vậy, DN không thể cung cấp Nhật ký cho Chi cục để đối chiếu thông tin. - Hơn nữa, Mẫu Nhật ký khai thác không quy định ghi chép <i>khai thác không chủ ý thú biển hay không</i> . Do đó, nội dung này trong dự thảo không phù hợp.
7	- Đối chiếu thông tin loài, nghề, khu vực khai thác so với danh sách Hoa Kỳ đã công bố không công nhận tương đương trên website: https://www.fisheries.noaa.gov/international-affairs/2025-marine-mammal-protection-	- Đối chiếu thông tin loài, nghề, khu vực khai thác so với danh sách Hoa Kỳ đã công bố không công nhận tương đương trên website: https://www.fisheries.noaa.gov/international-affairs/2025-marine-mammal-protection-act-comparability-finding-determinations	Đề xuất bổ sung thêm link tra cứu thông tin của NOAA

Stt	Nội dung dự thảo	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do
	act-comparability-finding-determinations	Hoặc xem chi tiết các loài thủy sản bị cấm theo từng quốc gia, cùng với các mã HTS tương ứng, mã 3-Alpha của FAO, các loại ngư cụ và các loài bị ảnh hưởng tại website: https://www.fisheries.noaa.gov/resource/outreach-materials/harmonized-tariff-codes-marine-mammal-protection-act-import	
8	b) Đối với nội dung kê khai là sản phẩm thủy sản sử dụng nguyên liệu nhập khẩu có nguồn gốc từ thủy sản khai thác nhập khẩu - Đối chiếu thông tin đã kê khai trên mẫu Giấy chứng nhận với “Giấy chứng nhận COA do nước có tàu khai thác thủy sản cấp hoặc Giấy phép khai thác thủy sản và Giấy chứng nhận của thuyền trưởng (Captain’s statement) tàu khai thác thủy sản” hoặc catch certificate được nộp kèm theo hồ sơ.	b) Đối với nội dung kê khai là sản phẩm thủy sản sử dụng nguyên liệu nhập khẩu có nguồn gốc từ thủy sản khai thác nhập khẩu - Đối chiếu thông tin đã kê khai trên mẫu Giấy chứng nhận với “Giấy chứng nhận COA do nước có tàu khai thác thủy sản hoặc giấy phép khai thác thủy sản và Giấy chứng nhận của thuyền trưởng (Captain’s statement) tàu khai thác thủy sản hoặc Mẫu 25 (Form 25) hoặc Giấy chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác (Catch certificate) được nộp kèm theo hồ sơ.	Đề nghị bổ sung theo nội dung đề xuất tại mục b, 1. Thành phần hồ sơ
9	- Đối chiếu thông tin loài, nghề, khu vực khai thác, quốc gia khai thác so với danh sách Hoa Kỳ đã công bố không công nhận tương đương trên hệ thống. https://www.fisheries.noaa.gov/international-affairs/2025-marine-mammal-protection-act-comparability-finding-determinations	- Đối chiếu thông tin loài, nghề, khu vực khai thác, quốc gia khai thác so với danh sách Hoa Kỳ đã công bố không công nhận tương đương trên hệ thống. https://www.fisheries.noaa.gov/international-affairs/2025-marine-mammal-protection-act-comparability-finding-determinations Hoặc xem chi tiết các loài thủy sản bị cấm theo từng quốc gia, cùng với các mã HTS tương ứng, mã 3-Alpha của FAO, các loại ngư cụ và các loài bị ảnh hưởng tại website: https://www.fisheries.noaa.gov/resource/outreach-materials/harmonized-tariff-codes-marine-mammal-protection-act-import	Đề xuất bổ sung thêm link tra cứu thông tin của NOAA

Stt	Nội dung dự thảo	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do
		ch-materials/harmonized-tariff-codes-marine-mammal-protection-act-import	
10	c) Đối với nội dung kê khai là sản phẩm thủy sản có sử dụng nguyên liệu có nguồn gốc từ nuôi trồng thủy sản. - Đối chiếu thông tin đã kê khai trên mẫu giấy chứng nhận với hệ thống cơ sở dữ liệu nuôi trồng thủy sản (tên cơ sở nuôi, đối tượng nuôi, mã số cơ sở đủ điều kiện nuôi trồng thủy sản – nếu có)	- Đề xuất Ban soạn thảo xác định rõ với NOAA: COA chỉ áp dụng với sản phẩm nuôi biển hay tất cả sản phẩm từ nuôi trồng (cả nước ngọt, cả nuôi biển) đều bị áp dụng. - Đề nghị Cục xem xét chỉ đưa phạm vi quản lý đối với sản phẩm nuôi biển mà quá trình khai thác có thể ảnh hưởng đến loài thú biển.	- Theo danh sách các sản phẩm không nằm trong phạm vi điều chỉnh của MMPA: các sản phẩm từ nuôi trồng nước ngọt (cá nước ngọt, tôm,...) không nằm trong phạm vi điều chỉnh. https://media.fisheries.noaa.gov/dam-migration/final_list_wherein_mmpa_import_provisions_rule_not_applicable.pdf?utm_source=chatgpt.com - Trường hợp NOAA quy định tất cả sản phẩm nuôi trồng đều phải có giấy COA: đề nghị bổ sung thành phần hồ sơ cần nộp để xin cấp COA cho hàng thủy sản nuôi.
11	Bước 4: Xác nhận a) Trình Lãnh đạo đơn vị xác nhận COA phần dành cho Cơ quan có thẩm quyền theo đúng thông tin đã đăng ký với Hoa Kỳ khi thông tin trong COA kê khai đầy đủ và đúng với thông tin về loài, trọng lượng (không lớn hơn trọng lượng còn lại ghi trong Giấy biên nhận bốc dỡ qua cảng hoặc Giấy xác nhận nguyên liệu), ngư cụ, số đăng ký tàu cá Xác nhận vào mục C của Giấy xác nhận nguyên liệu thủy sản khai thác khi nguyên liệu chưa sử dụng hết, trả lại 01 bộ hồ sơ cho tổ chức, cá nhân đề nghị (bao gồm bản chính Giấy xác nhận nguyên liệu thủy sản	Bước 4: Xác nhận a) Trình Lãnh đạo đơn vị xác nhận COA phần dành cho Cơ quan có thẩm quyền theo đúng thông tin đã đăng ký với Hoa Kỳ khi thông tin trong COA kê khai đầy đủ và đúng với thông tin về loài, trọng lượng (không lớn hơn trọng lượng còn lại ghi trong Giấy biên nhận bốc dỡ qua cảng hoặc Giấy xác nhận nguyên liệu), ngư cụ, số đăng ký tàu cá. Xác nhận vào mục C của Giấy xác nhận nguyên liệu thủy sản khai thác hoặc Giấy biên nhận thủy sản bốc dỡ qua cảng hoặc Bảng kê hàng hóa khi nguyên liệu chưa sử dụng hết, trả lại 01 bộ hồ sơ cho tổ chức, cá nhân đề nghị (bao gồm bản chính Giấy xác nhận nguyên liệu	- Đề xuất bổ sung thêm “hoặc Giấy biên nhận thủy sản bốc dỡ qua cảng hoặc hoặc bảng kê hàng hóa” theo đề xuất tại mục a) của 1. Thành phần hồ sơ. - Đề nghị bổ sung xác nhận đối với nguyên liệu nhập khẩu khi chưa sử dụng hết.

Stt	Nội dung dự thảo	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do
	khai thác khi nguyên liệu chưa sử dụng hết) và lưu bản sao hồ sơ tại cơ quan thẩm quyền	thủy sản khai thác khi nguyên liệu chưa sử dụng hết) và lưu bản sao hồ sơ tại cơ quan thẩm quyền	
12	(3) Ngư cụ sử dụng (fishing gear) - Nhập ngư cụ được sử dụng để thu hoạch hải sản hoặc sản phẩm hải sản: • PL – Câu cần và Câu dây (Pole and Line, Hook and Line) • DN - Lưới rê trôi (Driftnet) • PS - Lưới vây (Purse Seine Net) • LL - Câu vàng (Longline) • GN - Lưới rê có tổng chiều dài nhỏ hơn \$1.5\$ dặm (tương ứng 2.4 km) (Gillnet less than \$1.5\$ miles (\$2.4\$ km) in total length) • AQ - Nuôi trồng Thủy sản hoặc trại nuôi (Aquaculture or Farm) • OTH - Loại khác (Other Type). Mô tả	(3) Ngư cụ sử dụng (fishing gear) - Nhập ngư cụ được sử dụng để thu hoạch hải sản hoặc sản phẩm hải sản: • PL – Câu cần và Câu dây (Pole and Line, Hook and Line) • DN - Lưới rê trôi (Driftnet) • PS - Lưới vây (Purse Seine Net) • LL - Câu vàng (Longline) • GN - Lưới rê có tổng chiều dài nhỏ hơn \$1.5\$ dặm (tương ứng 2.4 km) (Gillnet less than \$1.5\$ miles (\$2.4\$ km) in total length) • LHP – Câu tay (Hand line) • OTB - Kéo đơn (bottom outer trawls) • PTB - Kéo đôi (Bottom pair trawls) • FPO – Rập (Pots and traps) • FIXN – Nghề lưới cố định (Fixed net/ Set net) • FPN - nghề lưới bẫy cố định (Trapnet) • AQ - Nuôi trồng Thủy sản hoặc trại nuôi (Aquaculture or Farm) • OTH - Loại khác (Other Type). Mô tả	- Đề xuất bổ sung thêm các nghề vào danh sách. - Đề xuất ban soạn thảo hướng dẫn cách phân biệt ngư cụ khai thác tầng nổi, tầng mặt, tầng đáy,...do trong giấy phép khai thác không ghi thông tin này (VD: chỉ ghi lưới vây).
13		Đề xuất Ban soạn thảo của Cục xác định với	Trường hợp NOAA quy định các nguyên liệu khai

Stt	Nội dung dự thảo	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do
		NOAA quy định đối với nguyên liệu khai thác nước ngọt như cá Chạch, cá cơm sông, tép mòng, cá Linh; được khai thác bằng Ghe nhỏ (không số khai thác) trên sông, không có qua cảng và không có cơ quan nhà nước xác nhận	thác nước ngọt này phải có giấy COA: đề nghị bổ sung thành phần hồ sơ cần nộp để xin cấp COA.

-----o0o-----